

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hồ Văn B, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Xã TQ, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Chị A Lăng Thị M, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Xã TQ, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình Minh, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Lê Ngọc Trường, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 38/UQ-NHCS, ngày 20/11/2023). Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện NĐ: Tô dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Văn B, sinh năm: 1991 và chị A Lăng Thị M, sinh năm: 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hồ Văn B và chị A Lăng Thị M đều khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Văn B và chị A Lăng Thị M thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Hồ Văn B và chị A Lăng Thị M thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính từ ngày 20/11/2023 anh Hồ Văn B và chị A Lăng Thị M có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế nợ gốc là 79.000.000 đồng, nợ lãi là 470.000 đồng. Anh Hồ Văn B có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế nợ gốc là 79.000.000 đồng, nợ lãi là 470.000 đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/11/2023 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Văn B và chị A Lăng Thị M đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là anh B phải chịu nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Bên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002255 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho anh Hồ Văn B là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Hồ Văn B và chị A Lăng Thị M không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã TQ, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 14/10/2016)
- Đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

